

Bản án số 03/2024/HS-ST

Ngày 25 – 01 – 2024

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Ksor Pe.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Tạ Thị H và ông Lê Đình D

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Hải B - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Ksor Q - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

**Rcăm Th** (tên gọi khác: Ama Túy), sinh năm 1982 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Buôn Ia Prông, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: không có học; Dân tộc: Jrai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông R Lan L và bà Rcăm T (đều đã chết), có vợ là Kpã H'D, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Rcăm Thoan:** Bà Ngô Thị V – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Rô K, sinh năm 1978 – Chủ tịch

Địa chỉ: Buôn Ia Rnho, xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh X, sinh năm 1989 – Công chức địa chính nông nghiệp UBND xã Đất Bằng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn phú túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Anh Nay Dăm Tr, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 12/2022, Rcăm Th mang cưa xăng, rựa đi đến Lô 12, khoảnh 12, Tiểu khu 1351 thuộc Lâm phần UBND xã Đất Bằng quản lý, cắt hạ cây rừng trong khoảng 07 ngày lấy đất làm nương rẫy.

Sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa phối hợp với Viện kiểm sát, Hạt kiểm lâm huyện Krông Pa và UBND xã Đất Bằng tiến hành khám nghiệm hiện trường rừng bị chặt phá. Xác định: Phần diện tích rừng bị chặt phá là 6.400 m<sup>2</sup> thuộc loại rừng sản xuất, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng, bị chặt trắng, cây chặt có đường kính gốc từ 08cm đến 30cm, chiều cao gốc chặt từ 13cm đến 95cm. Thân cây bị chặt đổ ngã còn nằm tại hiện trường, cành lá khô, các cây bị chặt hạ chủ yếu là Thành Ngạnh, Kơ Nia, Ké, Trâm, Nhàu, Muông, Bằng Lãng, SP... khối lượng gỗ bị thiệt hại 10,303 m<sup>3</sup>.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL – HĐĐG, ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Krông Pa xác định giá trị thiệt hại đối với diện tích 6.400m<sup>2</sup> về gỗ, củi là 16.067.729 đồng, thiệt hại về môi trường là 48.203.188 đồng. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 64.270.917 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả khám nghiệm hiện trường và kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Quá trình điều tra, truy tố, ông Rô K là người đại diện hợp pháp của bị hại UBND xã Đất Bằng đề nghị xử lý hành vi của bị cáo đúng theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại đã gây ra. Tại phiên tòa, do bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại gây ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên về hình phạt người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại còn lại.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Rcăm Th về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Rằm Thoan ph vào tội “Hủy hoại rừng”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Rằm Thoan từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng tù.

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) dao rựa (dao quắm) dài 65cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính 03cm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo.

Quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo Rằm Th đồng ý với bản luận tội của đại diện VKSND huyện Krông Pa về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:*

Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Trong tháng 12/2022, bị cáo Rằm Th đã có hành vi dùng dao quắm, cưa xăng chặt trắng với diện tích 6.400 m<sup>2</sup> rừng tự nhiên, loại rừng sản xuất tại lô 12, khoảnh 12, Tiểu khu 1351 thuộc lâm phần xã Đất Bằng quản lý, gây thiệt hại với tổng trị giá là 64.270.917 đồng.

Việc bị cáo Rằm Th dùng dao rựa, cưa xăng chặt phá diện tích 6.400m<sup>2</sup> rừng tại lô 12, khoảnh 12, Tiểu khu 1351 lâm phần xã Đất Bằng quản lý, thuộc loại rừng

sản xuất để lấy đất làm rẫy mà không có sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền là đã phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”. Diện tích rừng mà bị cáo Rcăm Thoan chặt phá là 6.400m<sup>2</sup> đã thỏa mãn định mức được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra.

Lời nhận tội của bị cáo Rcăm Th tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Rcăm Thoan phạm vào tội “*Hủy hoại rừng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Rcăm Th chặt phá 6.400m<sup>2</sup> rừng, loại rừng sản xuất không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS là phù hợp.

[4] *Tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[4.1] *Về tính chất của hành vi phạm tội:* Bị cáo Rcăm Th là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội là chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng của quốc gia đang được Nhà nước và nhân dân quan tâm chăm sóc và bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên cũng cần xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

[4.2] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Trong vụ án này thì bị cáo Rcăm Th một mình trực tiếp thực hiện hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích rừng là 6.400 m<sup>2</sup> nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của BLHS, tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mặc dù gia đình khó khăn nhưng bị cáo đã vay mượn tiền để bồi thường cho bị hại số tiền 500.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Mặt khác, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng sâu, vùng xa, có sự nhận thức hạn chế về pháp luật, do thiếu đất sản xuất nên đi chặt phá rừng với mục đích là lấy đất làm nương rẫy phục vụ cho nhu cầu thiết yếu cuộc sống của gia đình. Ngoài ra tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác được áp dụng cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 243 của BLHS, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình thiếu đất sản xuất, thu nhập của bị cáo không ổn định nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và quan điểm bào chữa của trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

[5] *Về vấn đề khác:* Đối với khu vực diện tích rừng bị hủy được Nhà nước giao cho UBND xã Đất Bằng - người đại diện hợp pháp là ông Rô K - Chủ tịch UBND xã Đất Bằng quản lý, bảo vệ nhưng chưa kịp thời phát hiện xử lý cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng diễn ra trong một thời gian rất dài, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Tuy nhiên, trên cơ sở kết quả định giá, xác định: Tổng tài sản bị thiệt hại đối với diện tích rừng bị huỷ hoại dưới 100.000.000 đồng, vì vậy hành vi của ông Rô K không đủ yếu tố cấu thành tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại Điều 360 của Bộ luật Hình sự

Đối với Kpã P cho bị cáo Thoan mượn cưa xăng nhưng bị cáo Th nói mượn để về cưa củi đóng bàn học cho con, anh P không biết việc bị cáo Th sử dụng cưa xăng trên để đi huỷ hoại rừng nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với anh P về tội huỷ hoại rừng quy định tại Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của bị hại UBND xã Đất Bằng yêu cầu bị cáo Rcăm Th phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về gỗ củi bị chặt phá và thiệt hại về môi trường với tổng cộng số tiền 64.270.917, bị cáo đã bồi thường số tiền 500.000 đồng cho bị hại UBND xã Đất Bằng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng với số tiền là 63.770.917 đồng (Sáu mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn chín trăm mười bảy đồng).

[7] *Về xử lý vật chứng:* 01 (một) dao rựa (dao quắm) dài 65cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính 03cm. Xét thấy đây là công cụ phạm tội có giá trị sử dụng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về cưa xăng bị cáo sử dụng để huỷ hoại 6.400m<sup>2</sup> diện tích rừng là do bị cáo mượn của anh Kpã P nhưng sau khi huỷ hoại xong bị cáo đã trả lại cho anh P, sau đó anh P sử dụng đi vào rừng thuộc buôn Ia Prông, xã Đất Bằng kiếm củi một thời gian thì bị hư hỏng nên anh Phúp để cưa lại khu vực rừng này, cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không có cơ sở xử lý trong cùng vụ án.

Đối với vật chứng là 10,303 m<sup>3</sup> gỗ, củi, căn cứ Báo cáo số 08/BC-UBND, ngày 16/ 01/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng về việc vật chứng gỗ, củi đã mục nát, không còn giá trị sử dụng, không thể tiến hành thu gom, vận chuyển ra khỏi khu vực. Việc tiếp tục cố gắng thu gom, vận chuyển khối lượng gỗ, củi trên cần nguồn kinh phí lớn nhưng UBND xã không có điều kiện thực hiện. Xét vật chứng là gỗ, củi đã mục nát, không thể vận chuyển, không còn giá trị, việc xử lý vật chứng gây tốn kém, lãng phí lớn, không còn ý nghĩa nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Rcăm Th là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã đặc biệt khó khăn của huyện Krông Pa, bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Trong vụ án này, bị hại UBND xã Đất Bằng cũng có một phần trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát đối với diện tích rừng được Nhà nước giao quản lý, bảo vệ để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng diễn ra trong một thời gian dài, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Do đó, thông qua Bản án này, Hội đồng xét xử kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của UBND xã Đất Bằng trong việc để xảy ra tình trạng huỷ hoại rừng, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước nêu trên.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Rcăm Th phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Rcăm Th 01(một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 137, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Rcăm Th phải bồi thường cho bị hại Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 64.270.917(Sáu mươi bốn triệu hai trăm bảy đồng), nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã bồi thường là 500.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Đất Bằng số tiền 63.770.917 đồng (Sáu mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) dao rựa (dao quắm) dài 65cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, cán dao bằng gỗ, hình trụ tròn, đường kính 03cm.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa.

4. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Rcam Th.

Bị cáo, bị hại, người đại diện có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/01/2024) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**Thành viên hội đồng xét xử**

-

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Thị Hải**

-

**Lê Đình Dinh**

**Ksor Pep**





